

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; cư trú tại: Khu phố X, thị trấn Z, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Lã Văn Giang, sinh năm 1952; cư trú tại: Khu phố X, thị trấn Z, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; hiện đang chấp hành án tại: Đội A, phân khu B, Trại giam Cây Cày thuộc Cục C10 Bộ Công an; Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Lã Văn Gi tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Z, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng bà đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Lã Văn Gi.

Về con chung: Bà và ông Lã Văn Gi không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 18 tháng 5 năm 2020 bị đơn ông Lã Văn Gi trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Z, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H ham mê cờ bạc; ngoài ra, vợ chồng còn có mâu thuẫn về kinh tế nên cuộc sống vợ chồng bà không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lã Văn Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị H và ông Lã Văn Gi vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H với ông Lã Văn Gi.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị H và ông Lã Văn Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Lã Văn Gi có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Gi.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lã Văn Gi tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Z, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19/7/2002 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 0013/2002, đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng giữa ông H và bà Gi không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên ông, bà đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông Gi đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Gi đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H và ông Gi đều có nguyện vọng ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông Gi theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lã Văn Gi không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lã Văn Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**1.** Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lã Văn Gi.

**2.** Về con chung: Không có.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị H và ông Lã Văn Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Lã Văn Gi có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-THA TAT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn Z (ĐK số 13/2002  
Ngày 19/7/2002);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Nguyên**

